

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/2015/TT-BGTVT

Hà Nội, ngày 21 tháng 01 năm 2015

THÔNG TƯ**Công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Kiên Giang
và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Kiên Giang**

Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 21/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ về quản lý cảng biển và luồng hàng hải;

Trên cơ sở ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang tại Công văn số 1347/UBND-KTCN ngày 11 tháng 12 năm 2014;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế và Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam,

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Kiên Giang và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Kiên Giang.

Điều 1. Công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Kiên Giang

Công bố vùng nước cảng biển Kiên Giang thuộc địa phận tỉnh Kiên Giang bao gồm các vùng nước sau:

1. Vùng nước cảng biển Kiên Giang tại khu vực Hòn Chông.
2. Vùng nước cảng biển Kiên Giang tại khu vực Bình Trị.
3. Vùng nước cảng biển Kiên Giang tại khu vực Hà Tiên.
4. Vùng nước cảng biển Kiên Giang tại khu vực An Thới - Dương Đông.
5. Vùng nước cảng biển Kiên Giang tại khu vực Bãi Vòng - An Thới.
6. Vùng nước cảng biển Kiên Giang tại khu vực Gành Dầu.

Điều 2. Phạm vi vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Kiên Giang

Phạm vi vùng nước cảng biển Kiên Giang thuộc địa phận tỉnh Kiên Giang tính theo mực nước thủy triều lớn nhất, được quy định cụ thể như sau:

1. Phạm vi vùng nước cảng biển Kiên Giang tại khu vực Hòn Chông:

a) Ranh giới về phía biển: được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối lần lượt các điểm HC1, HC2, HC3, HC4 và HC5 có tọa độ sau đây:

HC1: 10°09'03" N, 104°35'59" E;

HC2: 10°09'00" N, 104°34'10" E;

HC3: 09°59'56" N, 104°33'36" E;

HC4: 09°59'56" N, 104°35'33" E;

HC5: 10°08'39" N, 104°35'56" E.

b) Ranh giới về phía đất liền: từ điểm HC1 chạy dọc theo bờ biển về hướng Nam đến điểm HC5.

2. Phạm vi vùng nước cảng biển Kiên Giang tại khu vực Bình Trị:

a) Ranh giới về phía biển: được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối lần lượt các điểm BT1, BT2, BT3, BT4 và BT5 có tọa độ sau đây:

BT1: 10°14'15" N, 104°35'08" E;

BT2: 10°14'24" N, 104°24'00" E;

BT3: 10°10'36" N, 104°24'00" E;

BT4: 10°11'36" N, 104°32'36" E;

BT5: 10°11'00" N, 104°35'20" E.

b) Ranh giới về phía đất liền: từ điểm BT1 chạy dọc theo bờ biển về hướng Nam đến điểm BT5.

3. Phạm vi vùng nước cảng biển Kiên Giang tại khu vực Hà Tiên:

a) Ranh giới về phía biển: được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối lần lượt các điểm HT1, HT2 và HT3 có tọa độ sau đây:

HT1: 10°21'56" N, 104°26'36" E;

HT2: 10°20'36" N, 104°27'36" E;

HT3: 10°22'57" N, 104°29'00" E.

b) Ranh giới về phía đất liền: từ điểm HT1 chạy dọc theo bờ biển đến cửa sông Tô Châu, từ cửa sông Tô Châu chạy dọc theo bờ phải sông (tính từ biển vào) đến cách cầu Đông Hồ 100 mét về phía hạ lưu, cắt ngang sông chạy dọc theo bờ trái đến cửa sông, từ cửa sông Tô Châu chạy dọc theo bờ biển đến điểm HT3.

4. Phạm vi vùng nước cảng biển Kiên Giang tại khu vực An Thới - Dương Đông:

a) Ranh giới về phía biển: được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối lần lượt các điểm AT1, AT2, AT3, AT4, AT5, AT6 và AT7 có tọa độ sau đây:

AT1: 10°14'30" N, 103°56'47" E;

AT2: 10°14'30" N, 103°50'00" E;

AT3: 09°56'12" N, 104°00'00" E;

AT4: 09°56'12" N, 104°02'42" E;

AT5: 09°59'30" N, 104°02'24" E;

AT6: 10°00'18" N, 104°01'42" E;

AT7: 10°00'46" N, 104°00'54" E.

b) Ranh giới về phía đất liền: từ điểm AT1 chạy dọc theo bờ biển về hướng Nam đến điểm AT7.

5. Phạm vi vùng nước cảng biển Kiên Giang tại khu vực Bãi Vòng - An Thới:

a) Ranh giới về phía biển: được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối lần lượt các điểm BV1, BV2, BV3 và BV4 có tọa độ sau đây:

BV1: 10°12'48" N, 104°04'17" E;

BV2: 10°12'48" N, 104°07'06" E;

BV3: 10°00'19" N, 104°04'08" E;

BV4: 10°00'19" N, 104°03'08" E (mũi Ông Đội).

b) Ranh giới về phía đất liền: từ điểm BV1 chạy dọc theo bờ biển về hướng Nam đến điểm BV4.

6. Phạm vi vùng nước cảng biển Kiên Giang tại khu vực Gành Dầu:

a) Ranh giới về phía biển: được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối lần lượt các điểm GD1, GD2, GD3 và GD4 có tọa độ sau đây:

GD1: 10°22'36" N, 103°51'36" E;

GD2: 10°23'12" N, 103°51'00" E;

GD3: 10°22'36" N, 103°49'12" E;

GD4: 10°22'00" N, 103°49'50" E.

b) Ranh giới về phía đất liền: từ điểm GD1 chạy dọc theo bờ biển về hướng mũi Gành Dầu đến điểm GD4.

7. Ranh giới cửa sông, rạch trong phạm vi vùng nước quy định tại khoản 2, khoản 4 và khoản 5 Điều này được giới hạn bởi đoạn thẳng nối hai điểm bờ nhô xa nhất ở cửa sông, rạch đó.

8. Ranh giới vùng nước cảng biển quy định tại Điều này được xác định trên Hải đồ số IA-100-31 xuất bản năm 2008 và IA-100-32, tái bản lần thứ nhất năm 2006 của Hải quân nhân dân Việt Nam. Tọa độ các điểm quy định tại Điều này được áp dụng theo Hệ tọa độ VN-2000 và được chuyển sang các Hệ tọa độ tương ứng tại Phụ lục kèm theo Thông tư này.